

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NG
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 102/2022/HNGĐ-ST

Ngày 22 – 12 – 2022

“Về việc tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NG, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Minh Tính

Các vị Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Quách Văn Vệ

2. Ông Hà Bảo Hiền

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Lợi - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ng, tỉnh Cà Mau.

Ngày 22 tháng 12 năm 2022 tại Tòa án nhân dân huyện Ng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 226/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2022. Về việc “Tranh chấp ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 110/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hồ Ngọc B, sinh năm 1993 (Có mặt)

Địa chỉ: ấp Lô 12, xã Vĩnh Hòa, huyện U Minh, tỉnh Kiên Giang.

- Bị đơn: Anh Võ Văn L, sinh năm 1994 (Có mặt)

Địa chỉ: ấp Kinh Ráng, xã Viên An Đông, huyện Ng, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 07/11/2022 và các lời khai của nguyên đơn chị Hồ Ngọc B trình bày:

Về hôn nhân: Chị B và anh L tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2014 không đăng ký kết hôn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường hay cự cãi, tính tình không phù hợp, sống với nhau không cảm thấy hạnh phúc, chị B và anh L đã sống ly thân từ tháng 9 năm 2018 cho đến nay, gia đình có hàn gắn nhiều lần nhưng không đạt kết quả. Nay bản thân xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không hạnh phúc, không thể duy trì bền lâu nên tôi yêu cầu được ly hôn với anh Võ Văn L.

Về con chung: Vợ chồng có 01 người con tên Võ Hoài Thương, sinh ngày 17/10/2015. Hiện Võ Hoài Thương đang sống với anh L. Sau khi vợ chồng ly hôn thống nhất giao con cho anh Võ Văn L nuôi dưỡng, người không nuôi con không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ thu và nợ trả: Vợ chồng tôi không thiếu nợ ai và không ai thiếu nợ vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại bản tự khai và các Bên bản hòa giải anh Võ Văn L trình bày như sau:

Về hôn nhân: Thống nhất lời trình bày của chị B, vợ chồng tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2014 không đăng ký kết hôn. Trong thời gian chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn nay chị B yêu cầu ly hôn tôi đồng ý ly hôn với chị B.

Về con chung: Vợ chồng chung sống có 01 đứa con tên Võ Hoài Thương, sinh ngày 17/10/2015. Hiện Võ Hoài Thương đang sống với anh L. Sau khi vợ chồng ly hôn thống nhất giao con cho tôi nuôi dưỡng, người không nuôi con không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ thu và nợ trả: Vợ chồng tôi không thiếu nợ ai và không ai thiếu nợ vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

TÒA ÁN NHẬN ĐỊNH:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận Tâm:

[1] Tranh chấp giữa chị Hồ Ngọc B và anh Võ Văn L là tranh chấp Hôn nhân và gia đình về việc ly hôn nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Do anh L có địa chỉ tại ấp Kinh Ráng, xã Viên An Đông, huyện Ng, tỉnh Cà Mau. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Ng thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung:

Về hôn nhân: Chị B và anh L xác lập quan hệ hôn nhân năm 2014 không có đăng ký kết hôn, theo quy định của pháp luật nên hôn nhân của chị B và anh L không được pháp luật thừa nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 09 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Áp dụng điểm c khoản 3 Nghị quyết 35/QH-NQ 10, ngày

09/6/2000 của Quốc hội nên Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ của chị Hồ Ngọc B và anh Võ Văn L là vợ chồng.

[3] Về con chung: Chị B trình bày vợ chồng chung sống có Vợ chồng có 01 người con tên Võ Hoài Thương, sinh ngày 17/10/2015. Hiện nay con đang sống với anh L. Sau khi vợ chồng ly hôn thống nhất giao con cho anh Võ Văn L nuôi dưỡng, người không nuôi con không phải cấp dưỡng nuôi con.

Theo lời trình bày và các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án thấy rằng điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng và đảm bảo cuộc sống cho cháu Võ Hoài Thương thì anh L có đủ điều kiện. Xét thấy, cháu Thương đã sống chung với anh L từ nhỏ, ổn định cuộc sống, tinh thần đồng thời phù hợp với đơn trình bày ngày 07/11/2022 cháu Thương có nguyện vọng muốn được ở với anh L. Do đó, Hội đồng xét xử tiếp tục giao cháu Võ Hoài Thương cho anh L nuôi dưỡng là phù hợp.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Chị B và anh L không đặt ra yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Chị B trình bày vợ chồng không có tài sản chung, anh L không ý kiến gì nên không xem xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp về tài sản thì chị B và anh L có quyền khởi kiện thành vụ kiện chia tài sản sau ly hôn.

[5] Về nợ chung: Chị B trình bày vợ chồng không có nợ chung, anh L không ý kiến gì nên không xem xét.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị B phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Các điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 243, 266, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 09, 14, 51, 56, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Áp dụng điểm c khoản 3 Nghị quyết 35/QH-NQ 10, ngày 09/6/2000 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Không công nhận chị Hồ Ngọc B và anh Võ Văn L là vợ chồng.

- Về con chung: Giao cho anh Võ Văn L được tiếp tục nuôi cháu tên Võ Hoài Thương, sinh ngày 17/10/2015. Chị Hồ Ngọc B không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Hồ Ngọc B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

Chị Hồ Ngọc B phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, chị B có dự nộp số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo Bên lai thu tiền số 0020249 ngày 07/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ng. Chị B đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, anh L không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy Tâm tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy Tâm tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai chị B, anh L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi gửi:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Ng;
- CC THA huyện Ng;
- Dương sự;
- UBND xã Viên An Đông;
- Lưu HS-VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Minh Tính